

**SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ TP HẠ LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1291 /TTYT

Hạ Long, ngày 10 tháng 10 năm 2022

V/v đăng tải thông tin nhu cầu mua sắm vật
tư, sinh phẩm và hóa chất xét nghiệm phục
vụ hoạt động chuyên môn năm 2022-2023
cho Trung tâm Y tế TP Hạ Long (lần 2)

Kính gửi: Các công ty kinh doanh vật tư, sinh phẩm và hóa chất xét nghiệm

Thực hiện Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập và Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ y tế về hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo thông tư số 14/2020/TT-BYT;

Căn cứ nhu cầu mua sắm vật tư, sinh phẩm và hóa chất xét nghiệm năm 2021 của Trung tâm y tế thành phố Hạ Long;

Trung tâm y tế thành phố Hạ Long có nhu cầu mua vật tư, sinh phẩm và hóa chất xét nghiệm (theo phụ lục đính kèm).

Các công ty có nhu cầu cung ứng đề nghị cung cấp các thông tin của hàng hóa, cụ thể như sau:

1. Chung loại, cấu hình, tính năng kỹ thuật trang thiết bị y tế mà đơn vị đó đang cung cấp;

2. Nhóm cụ thể của từng chung loại;

3. Giá cụ thể của từng chung loại

4. Thời hạn tiếp nhận thông tin hàng hóa trước 16h ngày 15/10/2022

5. Địa chỉ tiếp nhận: Thông tin hàng hóa gửi bản scan về địa chỉ email: duocythl2012@gmail.com, đồng thời gửi văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp và gửi qua đường công văn về địa chỉ: Tổ được-Trung tâm y tế Hạ Long, Số 80 – Phường Trần Hưng Đạo – TP Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh.

Mọi chi tiết xin liên hệ: DS Nguyễn Thu Hương, điện thoại 0985.928.228

Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long rất mong nhận được phản hồi thông tin từ các đơn vị cung cấp.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- như trên;
- Lưu : QLD, KT, VT.

GIÁM ĐỐC



Bùi Hồng Tâm

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HẠ LONG



PHỤ LỤC 01
DANH MỤC ĐĂNG TẢI CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CUNG ỨNG
VẬT TƯ, SINH PHẨM NĂM 2022-2023

(Kèm theo công văn số 1291 /TTYT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long)

TT	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
MỤC I: BÔNG, BĂNG, GẠC, DUNG DỊCH SÁT KHUẨN, RỬA VẾT THƯƠNG			
1	Bông y tế thấm nước	Kg	58
2	Bông tiêm 2cm x 2cm	Gói	16
3	Dung dịch rửa tay thường quy	Chai	128
4	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chai	138
5	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chai	270
6	Dung dịch rửa vết thương	Chai	72
7	Dung dịch sát khuẩn da dùng trong y tế	Chai	31
8	Cồn 70 độ	Chai	612
9	Cồn 90 độ	Chai	45
10	Viên nén khử khuẩn	Viên	4.300
11	Chloramin B	Kg	90
12	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao cho thiết bị y tế	Can	4
13	Băng chun 3 móc	Cuộn	20
14	Băng cuộn y tế 10cm x 5m	Cuộn	260
15	Băng cuộn y tế 5cm x 5m	Cuộn	110
16	Băng cuộn y tế 10cm x 2,5m	Cuộn	40
17	Băng cuộn y tế 5cm x 2,5m	Cuộn	32
18	Băng ngón tay 19mm x 72mm	Cái	900
19	Băng dính 5cm x 5m loại 2	Cuộn	9
20	Băng dính 5cm x 5m loại 1	Cuộn	15

MỤC 1: BÔNG, BĂNG, GẠC, DUNG DỊCH SÁT KHUẨN, RỬA VẾT THƯƠNG			
21	Gạc băng mắt 5cm x 7cm x 8lớp	Cái	6.000
22	Gạc cầu đường kính 30 mm x1 lớp, vô trùng	Cái	30
23	Gạc đắp vết thương 8cm x 20cm, vô trùng loại 2	Cái	230
24	Gạc vô khuẩn 30cmx40cm x 6 lớp	Cái	60
25	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp	Cái	30
26	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp, vô trùng	Cái	20
MỤC 2: BƠM, KIM TIÊM, DÂY TRUYỀN, GĂNG TAY, KHẨU TRANG, CHỈ KHÂU, LƯỖI DAO			
27	Bơm tiêm nhựa 1ml loại 1	Cái	120
28	Bơm tiêm nhựa 5 ml loại 1	Cái	75.100
29	Bơm tiêm nhựa 10ml loại 1	Cái	100
30	Dây truyền dịch có kim thẳng loại 1	Bộ	5
31	Dây truyền dịch có kim bướm	Bộ	30
32	Găng khám bệnh các cỡ	Đôi	23.800
33	Găng khám không chứa bột tan	Đôi	2.000
34	Găng tay phẫu thuật các cỡ	Đôi	100
35	Dây thở oxy 2 đường trẻ em	Cái	6
36	Dây thở oxy 2 đường các cỡ người lớn	Cái	15
37	Mask thở oxy người lớn	Cái	3
38	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 2/0, dài 75 cm loại 1	Sợi	112
39	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 3/0, dài 75 cm loại 2	Sợi	110
40	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 4/0, dài 45cm	Sợi	12
41	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các số	Cái	400
42	Khẩu trang than hoạt tính	Cái	20.000
43	Khẩu trang tiệt trùng	Cái	11.500
44	Khẩu trang y tế	Cái	5.500
45	Kim châm cứu các số	Cái	130.000
MỤC 3: PHIM XQUANG			

MỤC I: BÔNG, BĂNG, GẠC, DUNG DỊCH SÁT KHUẨN, RỬA VẾT THƯƠNG			
46	Phim chụp X quang 25 x 30 cm (Cho máy in Fujifilm DryPix Plus và Drypix 7000/6000/4000)	Tờ	2.500
47	Phim chụp X quang 20 x25 cm (Cho máy in Fujifilm DryPix Plus và Drypix 7000/6000/4000)	Tờ	5.000
48	Phim chụp X quang 25 x 30 cm (Cho máy in Carestream 5950)	Tờ	1.500
49	Phim chụp X quang 20 x25 cm (Cho máy in Carestream 5950)	Tờ	5.000
MỤC 4: VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, ĐIỆN TIM, SIÊU ÂM			
50	Ống nghiệm nhựa có nắp	Cái	80.000
51	Ống chống đông EDTA K2	Cái	11.000
52	Ống chống đông heparin	Cái	41.000
53	Giấy điện tim 6 cần	Tập	10
54	Giấy điện tim 3 cần	Cuộn	600
55	Giấy in nhiệt	Cuộn	320
56	Đầu côn vàng	Cái	16.000
57	Đầu côn xanh	Cái	16.000
58	Đầu côn trắng	Cái	0
59	Sample cup máy HbA1c	túi	3
60	Hộp đựng vật sắc nhọn	Cái	150
61	Gel Điện Tim	Tuýp	6
62	Gel siêu âm	Can	28
63	Cốc xét nghiệm đờm	Cái	1.000
MỤC 6: Y CỤ VÀ VẬT TƯ KHÁC			
64	Bộ đo Huyết áp kế đồng hồ kèm ống nghe	Bộ	15
65	Đè lưới gỗ	Cái	10.100
66	Huyết áp điện tử bắp tay	Cái	8
67	Giấy in máy đo huyết áp	Cuộn	10
68	Tai nghe huyết áp đồng hồ	Cái	9
69	Nhiệt kế thủy ngân	cái	40

MỤC I: BÔNG, BĂNG, GẠC, DUNG DỊCH SÁT KHUẨN, RỬA VẾT THƯƠNG

70	Bộ khám ngũ quan	bộ	4
71	Đèn bút soi đồng tử	cái	6
72	Bóng đèn hồng ngoại	cái	9
73	Đèn hồng ngoại có chân	cái	7
74	Cân lòng máng trẻ em		15
75	Cân trẻ e 30kg		16
76	Cân người lớn có thước đo		16
	MỤC 7: VẬT TƯ RĂNG		
77	Kim nha khoa	Cái	1.100
78	Xốp cầm máu nha khoa	Hộp	2
79	Nong ống tuỷ số 8	Hộp	10
80	Nong ống tuỷ số 10	Hộp	10
81	Nong ống tuỷ số 15	Hộp	10
82	Nong ống tuỷ số 20	Hộp	10
83	Nong ống tuỷ số 25	Hộp	10
84	Nong ống tuỷ số 30	Hộp	5
85	Glyde làm sạch mô vô cơ, bôi trơn trong khi tạo hình ống tuỷ	tube	4
86	Vật liệu điều trị nội nha Calcium hydroxide bột	lọ	4
87	Dũa ống tuỷ số 15	Hộp	10
88	Dũa ống tuỷ số 20	Hộp	10
89	Dũa ống tuỷ số 25	Hộp	10
90	Dũa ống tuỷ số 30	Hộp	10
91	Cây lèn ống tuỷ	Vi	2
92	Chổi cước	Cái	40
93	Cốc đánh bóng	Cái	40
94	Lentulo - 04 cây	Hộp	3
95	Keo hàn răng	Lọ	4
96	Hoá chất tẩy men răng đa năng	Lọ	4

MỤC I: BÔNG, BĂNG, GẠC, DUNG DỊCH SÁT KHUẨN, RỬA VẾT THƯƠNG

97	Cốc nhựa mềm	Chiếc	162.200
98	Ống hút nước bọt trong, đục	Gói	20
99	Gutta Percha số 20	Hộp	5
100	Gutta Percha số 25	Hộp	20
101	Gutta Percha số 30	Hộp	5
102	Paper Points (cone giấy) số 20	Hộp	5
103	Paper Points (cone giấy) số 25	Hộp	20
104	Tăm bông hàn composite	hộp	6
105	Mũi khoan tròn to nhỏ	cái	20
106	Mũi khoan trụ	cái	20
107	Chất hàn ống tùy	Lọ	2
108	Chất hàn tạm Ceiviton	Lọ	3
109	Eugenol	Lọ	3
110	Chất hàn răng	Lọ	4
111	Nhộng đặc composid A3	Nhộng	150
112	Nhộng lỏng composid A3	Nhộng	200
113	Tay khoan nhanh	Cái	2
114	Cây đánh chất hàn	Cái	2
115	Giấy cắn thử sau hàn răng	hộp	3
116	Bẫy thẳng	Cái	5
117	Cán gương	Cái	5
118	Mặt gương	Cái	5
119	Thám trám tron	Cái	5
120	Gấp khám	Cái	5
121	Cây nạo ngà	Cái	3
122	Cây nạo huyết ổ răng	Cái	3
123	Que hàn 1 đầu tròn ,một đầu dẹt	Cái	2
124	Que hàn composite	Cái	1



MỤC I: BÔNG, BĂNG, GẠC, DUNG DỊCH SÁT KHUẨN, RỬA VẾT THƯƠNG**MỤC 8: SINH PHẨM XÉT NGHIỆM**

125	Huyết thanh mẫu A,B, AB	Hộp	7
126	Test nhanh chẩn đoán HIV	Test	850
127	Test thử nước tiểu tìm Morphine/heroin	Test	2.600
128	HBsAg test nhanh	Test	950
129	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan C	Test	250
130	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan A	Test	500
131	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan E	Test	500
132	Test thử nước tiểu tìm Methamphetamin	Test	1.800
133	Test DOA ma túy 4 chân (test thử ma túy tổng hợp 4 chân)	Test	30.200
134	Que thử nước tiểu 10 thông số cho máy URS10	Que	23.000
135	Que thử nước tiểu 10 thông số cho máy Simen	Que	9.000
Tổng cộng: 135 khoản			

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HẠ LONG



PHỤ LỤC 02
DANH MỤC ĐĂNG TẢI CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CUNG ỨNG HÓA CHẤT
NĂM 2022 -2023

(Kèm theo công văn số 1291 /TTYT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long)

TT	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
I. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học 18 thông số Model KX21/XP 100, Hãng SYSMEX/ Nhật Bản			
1	Hóa chất pha loãng mẫu	Thùng	30
2	Dung dịch ly giải hồng cầu	Lọ	30
3	Hóa chất kiểm chuẩn mức cao	Lọ	25
4	Hóa chất kiểm chuẩn mức trung bình	Lọ	17
5	Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp	Lọ	5
6	Dung dịch rửa máy đậm đặc	Hộp	15
II. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học 19 thông số Model 6510k , Hãng Nihon Kohden/ Nhật Bản			
7	Hóa chất pha loãng mẫu	Can	16
8	Hoá chất ly giải hồng cầu	Lọ	16
9	Hóa chất kiểm chuẩn mức cao	Lọ	16
10	Hóa chất kiểm chuẩn mức trung bình	Lọ	16
11	Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp	Lọ	16
12	Hoá chất rửa máy thường quy	Can	10
13	Hoá chất rửa máy đậm đặc	Can	5
III. Hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy sinh hóa : Model A15, hãng sản xuất Biosystem/Tây Ban Nha			
14	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Acid uric	Hộp	6

TT	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng
15	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT/GPT	Hộp	20
16	Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST/GOT	Hộp	20
17	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	Hộp	20
18	Hóa chất dùng cho xét nghiệm cholesterol	Hộp	15
19	Hóa chất dùng cho xét nghiệm creatinin	Hộp	30
20	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea	Hộp	30
21	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglycerid	Hộp	15
22	Hóa chất kiểm tra chất lượng chung mức 2	Lọ	30
23	Dung dịch chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa	Lọ	30
24	Dung dịch rửa đậm đặc	Hộp	2
25	Dung dịch rửa hệ thống đậm đặc	Hộp	2
26	Cốc đựng bệnh phẩm	Túi	2
27	Bóng đèn Halogen	Chiếc	3
28	Rotor	Chiếc	5

IV. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động: Model BT 1500, hãng sản xuất: BIOTECNICA /ITALIA và bán tự động: Model 1600DR-10828, Hãng SX UV-VIS Metrolab/Argent

29	Hóa chất xét nghiệm Creatinin	Hộp	65
30	Hóa chất xét nghiệm Cholesterol	Hộp	37
31	Hóa chất xét nghiệm Triglycerid	Hộp	62
32	Hóa chất xét nghiệm AST/GOT	Hộp	62
33	Hóa chất xét nghiệm ALT/GPT	Hộp	68
34	Hóa chất xét nghiệm Glucose	Hộp	54
35	Hóa chất xét nghiệm Uric Acid	Hộp	13
36	Dung dịch kiểm tra chất lượng mức 2	Lọ	52
37	Dung dịch kiểm tra chất lượng mức 3	Lọ	32

TT	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng
38	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea	Hộp	52
39	Hóa chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa	Hộp	4
40	Dung dịch rửa máy hóa sinh	Can	6
41	Bóng đèn halogen 1	Cái	2
42	Dây bơm hóa chất	Bộ	2
43	Cồng đựng bệnh phẩm	Túi	4
V. Hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy xét nghiệm HbA1c Tosoh, hãng sản xuất Tosoh/Nhật Bản			
44	Chất chuẩn xét nghiệm HbA1c	Hộp	4
45	Chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm HbA1c	Hộp	5
46	Bộ hóa chất chạy máy cho máy xét nghiệm HbA1c HLC- 723GX	Bộ	5
47	Cột sắc khí cho máy xét nghiệm HbA1c HLC- 723GX	Hộp	5
Tổng cộng: 47 khoản			